

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987;
Nơi đăng ký HKTT: Xóm B, xã N, huyện H, tỉnh C;
Nơi đăng ký tạm trú: Nhà bà Nguyễn Thị Thoảng khu phố P, phường P1, thị xã Q, tỉnh B.
Nơi làm việc: Công ty Goertek Vina, khu công nghiệp Q 1, huyện Q, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Đàm Văn S, sinh năm 1985;
Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Xóm B, xã N, huyện H, tỉnh C;
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Văn S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân:
Chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Văn S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Văn S thống nhất sau khi ly hôn anh Đàm Văn S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đàm Thị H, sinh ngày 14/11/2011 đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Văn S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Văn S xác nhận Anh Chị có khoản nợ chung 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tại hai Hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Phòng giao dịch Nà Giàng - chi nhánh huyện H, tỉnh C (Ngân hàng) mang tên anh Đàm Văn L, địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện H, tỉnh C, số tiền vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và anh Đàm Văn S, số tiền vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Khoản nợ chung này đã được sử dụng để trả nợ cho cá nhân chị Nguyễn Thị T, nhưng anh Đàm Văn S đã tự mình trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng và anh Đàm Văn L. Chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Văn S thống nhất chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả lại cho anh Đàm Văn S số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Về thời gian chị Nguyễn Thị T thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh Đàm Văn S cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 31/12/2023 chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho anh Đàm Văn S số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 31/5/2024 chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho anh Đàm Văn S số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 3: Ngày 31/12/2024 chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho anh Đàm Văn S số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 4: Ngày 31/5/2025 chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho anh Đàm Văn S số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

2.5. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Văn S mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm bao gồm cả phần của anh Đàm Văn S tổng cộng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Đàm Văn S hoàn toàn nhất trí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002628 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nguyễn Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Văn S mỗi người phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí có giá ngạch đối với khoản nợ chung. Anh Đàm Văn S tự nguyện nộp toàn bộ án phí nợ chung bao gồm cả phần của chị Nguyễn Thị T tổng cộng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), chị Nguyễn Thị T hoàn toàn nhất trí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn Sự đã nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại biên lai số 0002633 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- VKSND huyện H;
- UBND xã N, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Lịch

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1983;
Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: Xóm Cốc Vương, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C;
Nơi ở hiện nay: Xóm Bản Hoàng, xã Trường Hà, huyện H, tỉnh C;
- Bị đơn: Anh Hà Văn An, sinh năm 1985;
Địa chỉ nơi cư trú: Xóm Cốc Vương, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C;
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nhung và anh Hà Văn An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Nguyễn Thị Nhung và anh Hà Văn An cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Nhung và anh Hà Văn An cùng xác nhận Anh, Chị có 01 (một) con chung tên Hà Hải Nam (sinh ngày 28-3-2009). Chị Nhung và anh An

cùng tự nguyện thỏa thuận con Hà Hải Nam do anh An trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, sự thỏa thuận này phù hợp với ý chí, nguyện vọng của con. Anh An không yêu cầu chị Nhung cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh An đảm bảo mọi điều kiện phát triển tốt cho con. Chị Nhung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Nguyện Thị Nhung và anh Hà Văn An đã tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Nguyện Thị Nhung và anh Hà Văn An mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Chị Nguyện Thị Nhung tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm bao gồm cả phần của Hà Văn An tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*), anh An hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AB/2012/01425 ngày 31-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nguyện Thị Nhung được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Sóc Hà, huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 07 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị Hới, sinh năm 1990;

Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: Xóm Nà Nghiêng, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C;

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Xóm Kê Hiệt, xã N, huyện H, tỉnh C;

Nơi làm việc: Trường mầm non Xuân Hòa, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C;

- Bị đơn: Anh Nông Văn Chiến, sinh năm 1989;

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm Nà Nghiêng, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Hới và anh Nông Văn Chiến.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Vương Thị Hới và anh Nông Văn Chiến cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Vương Thị Hới và anh Nông Văn Chiến cùng xác nhận Anh, Chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Vương Thị Hới và anh Nông Văn Chiến cùng xác nhận Anh, Chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Vương Thị Hới tự nguyện chịu án phí phần của Chị là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) và phần của anh Nông Văn Chiến là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*), anh Chiến hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AB/2012/01428 ngày 14-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Vương Thị Hới được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Sóc Hà, huyện H;
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Bích Diệp, sinh năm 1992;

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ Xuân Vinh, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C.

Nơi làm việc: Trung tâm Anh ngữ Olympia - Tổ 1, phường Đề Thám, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Huy, sinh năm 1986;

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ Xuân Lộc, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Bích Diệp và anh Đinh Văn Huy.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Phùng Thị Bích Diệp và anh Đinh Văn Huy cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Phùng Thị Bích Diệp và anh Đinh Văn Huy cùng xác nhận Anh, Chị có 01 (một) con chung tên Đinh Phùng Bảo Trâm (sinh ngày 28-8-2012). Về con chung chị Diệp, anh Huy đã tự thỏa thuận xong với nhau phù hợp với ý chí, nguyện vọng của con nên cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Phùng Thị Bích Diệp và anh Đinh Văn Huy cùng xác nhận Anh, Chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Phùng Thị Bích Diệp tự nguyện chịu án phí phần của Chị là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) và phần của anh Đinh Văn Huy là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*), anh Huy hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AB/2012/01423 ngày 13-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Phùng Thị Bích Diệp được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND thị trấn Xuân Hòa, huyện H;
- (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện H;

- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Tiềm, sinh năm 1994;

Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: Xóm Phúc Sơn, xã Đức Long, huyện Hòa An, tỉnh C;

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Thông Nông, huyện H, tỉnh C.

Nơi làm việc: Trường mầm non Ngọc Động, xã Ngọc Động, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Dũng, sinh năm 1990;

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Thông Nông, huyện H, tỉnh C;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Tiềm và anh Hoàng Văn Dũng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Đàm Thị Tiềm và anh Hoàng Văn Dũng cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Đàm Thị Tiềm và anh Hoàng Văn Dũng cùng tự nguyện thỏa thuận con chung Hoàng Đình Trung (sinh ngày 11-7-2018) do chị Đàm Thị Tiềm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tiềm không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Đàm Thị Tiềm và anh Hoàng Văn Dũng cùng xác nhận Anh, Chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Đàm Thị Tiềm tự nguyện chịu án phí phần của Chị là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) và phần của anh Hoàng Văn Dũng là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*), anh Dũng hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AB/2012/001415 ngày 08-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Đàm Thị Tiềm được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Đức Long, huyện Hòa An (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lục Thị Thọ, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm Cha Vạc, xã Cải Viên, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Vụ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm Tả Piâu, xã Cải Viên, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lục Thị Thọ và anh Hoàng Văn Vụ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Lục Thị Thọ và anh Hoàng Văn Vụ cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện

thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Lục Thị Thọ và anh Hoàng Văn Vụ cùng xác nhận Anh, Chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản, nợ chung:

Chị Lục Thị Thọ và anh Hoàng Văn Vụ cùng xác nhận Anh, Chị không có tài sản, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Lục Thị Thọ và anh Hoàng Văn Vụ được miễn tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Cái Viên (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Ngọc Trinh, sinh năm 1992;

Địa chỉ: xóm Bản Giàng, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Trần Thế Cường, sinh năm 1991;

Địa chỉ: xóm Bản Giàng, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Ngọc Trinh và anh Trần Thế Cường.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Nông Thị Ngọc Trinh và anh Trần Thế Cường cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Nông Thị Ngọc Trinh và anh Trần Thế Cường cùng xác nhận Anh, Chị có 03 con chung tên là: Trần Minh Khôi (sinh ngày 30-10-2016), Trần Thế Quân (sinh ngày 19-8-2019) và Trần Minh Quân (sinh ngày 19-8-2019). Về con chung, chị Nông Thị Ngọc Trinh và anh Trần Thế Cường đã tự thỏa thuận xong với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung:

Chị Nông Thị Ngọc Trinh và anh Trần Thế Cường cùng xác nhận Anh, Chị không có tài sản chung; Về nợ chung hai bên đã tự thỏa thuận xong với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Nông Thị Ngọc Trinh tự nguyện chịu án phí phần của Chị là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) và phần của anh Trần Thế Cường là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*), anh Cường hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 001407 ngày 14-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nông Thị Ngọc Trinh được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND phường Hợp Giang, thành phố C, tỉnh C (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Hằng, sinh năm 1998;

Địa chỉ: xóm Đào Nam, xã N, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Bàn, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xóm Đào Nam, xã N, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Hằng và anh Phan Văn Bàn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Nông Thị Hằng và anh Phan Văn Bàn cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Nông Thị Hằng và anh Phan Văn Bàn cùng xác nhận Anh, Chị không con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung:

Về tài sản chung chị Nông Thị Hằng và anh Phan Văn Bàn đã tự thoả thuận xong với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Nông Thị Hằng tự nguyện chịu án phí phần của Chị là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) và phần của anh Phan Văn Bàn là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*), anh Bàn hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 000992 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nông Thị Hằng được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã N, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mã Thị Viết, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ Xuân Lộc, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Điềm, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ Xuân Lộc, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mã Thị Viết và anh Phan Văn Điềm.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Mã Thị Viết và anh Phan Văn Điềm cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Mã Thị Viết và anh Phan Văn Điềm cùng xác nhận Anh, Chị có 01 (một) con chung tên là Mã Phan Ngọc Hà (sinh ngày 15/8/2009). Về con chung chị Viết, anh Điềm đã tự thỏa thuận với nhau con do chị Mã Thị Viết trực tiếp nuôi dưỡng trên cơ sở đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho con. Nên Anh, Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

2.3. Về tài sản chung:

Về tài sản chung cả hai bên đều đã tự thỏa thuận xong với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Mã Thị Viết tự nguyện chịu án phí phần của Chị là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) và phần của anh Điềm là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*), anh Điềm hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 000996 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Mã Thị Viết được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND thị trấn Xuân Hòa, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hứa Thị Nhớ, sinh năm 1975;
Địa chỉ: xóm Nà Cháo, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C.
- Bị đơn: Ông Hà Văn Hiển, sinh năm 1970;
Địa chỉ: xóm Nà Cháo, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hứa Thị Nhớ và ông Hà Văn Hiển.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Bà Hứa Thị Nhớ và ông Hà Văn Hiển cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Bà Hứa Thị Nhớ và ông Hà Văn Hiến cùng xác nhận Ông, Bà có 01 (Một) con chung tên là Hà Quỳnh Hoa (sinh ngày 20/9/1994). Về con chung bà Nhớ, ông Hiến công nhận con đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung:

Hai bên cùng xác nhận sau khi kết hôn có tạo dựng được một số tài sản chung. Về tài sản chung cả hai bên đều đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Mỗi bên đương sự tự chịu phần án phí của mình: Bà Hứa Thị Nhớ tự chịu phần án phí của Bà là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) và ông Hà Văn Hiến tự chịu phần án phí của Ông là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền án phí của bà Hứa Thị Nhớ sẽ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tại biên lai số 000985 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Bà Hứa Thị Nhớ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Sóc Hà, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lý Mạnh Cường, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xóm Hòa Mục I, xã Nà Sác, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Chị Lý Thị Mai, sinh năm 1987;

Địa chỉ: xóm Hòa Mục I, xã Nà Sác, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Mạnh Cường và chị Lý Thị Mai.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Anh Lý Mạnh Cường và chị Lý Thị Mai cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Anh Lý Mạnh Cường và chị Lý Thị Mai cùng xác nhận Anh, Chị có một con chung là Lý Quang Diệu (sinh ngày 08/7/2015). Anh Cường, chị Mai cùng nhất trí tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

2.3. Về tài sản chung:

Anh Lý Mạnh Cường và chị Lý Thị Mai cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Anh Lý Mạnh Cường tự nguyện chịu án phí phần của Anh là 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) và phần của chị Mai là 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*), tổng cộng là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị Mai hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 000982 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Lý Mạnh Cường được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Nà Sác, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Si, sinh năm 1997;

Địa chỉ: xóm Thôm Tàu, xã Nà Sác, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Dương Văn Dính, sinh năm 1993;

Địa chỉ: xóm Lũng Gà, xã Văn Dính, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Si và anh Dương Văn Dính.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Ngô Thị Si và anh Dương Văn Dính cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Ngô Thị Si và anh Dương Văn Dính cùng xác nhận Anh, Chị có hai con chung là Dương Thị Hoa (sinh ngày 15/02/2015) và Dương Thị Huệ (sinh ngày 16/02/2018). Chị Si, anh Dính cùng nhất trí thỏa thuận hai con chung Dương Thị Hoa, Dương Thị Huệ do anh Dương Văn Dính trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Dính không yêu cầu chị Si cấp dưỡng nuôi hai con. Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị Si có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:

Chị Ngô Thị Si và anh Dương Văn Dính cùng xác nhận sau khi kết hôn Anh, Chị có tài sản chung. Anh, Chị không nợ ai, cũng không có ai nợ Anh, Chị. Về tài sản chung Chị Si, anh Dính cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Ngô Thị Si và anh Dương Văn Dính được miễn tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Văn Dính, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Chiêm, sinh năm 1990;
Địa chỉ: xóm Nà Kéo, xã Trường Hà, huyện H, tỉnh C.
- Bị đơn: Anh Dương Văn Sơn, sinh năm 1985;
Địa chỉ: xóm Nà Kéo, xã Trường Hà, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hứa Thị Chiêm và anh Dương Văn Sơn.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Hứa Thị Chiêm và anh Dương Văn Sơn cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Hứa Thị Chiêm và anh Dương Văn Sơn cùng xác nhận Anh, Chị có 01 (Một) con chung là Dương Thị Hồng (sinh ngày 18/7/2014). Anh, Chị cùng nhất trí thỏa thuận con chung Dương Thị Hồng do anh Dương Văn Sơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Chiêm, anh Sơn tự thỏa thuận với nhau về phương thức và mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Dương Văn Sơn bảo đảm mọi điều kiện phát triển tốt cho con. Sau khi ly hôn, chị Hứa Thị Chiêm có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:

Chị Hứa Thị Chiêm và anh Dương Văn Sơn cùng xác nhận không có tài sản chung. Anh, Chị không nợ ai, cũng không có ai nợ Anh, Chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Hứa Thị Chiêm được miễn tiền án phí sơ thẩm và anh Dương Văn Sơn phải chịu phần án phí sơ thẩm của Anh là 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Trường Hà, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Liễu, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xóm Hoàng II, xã Trường Hà, huyện H, tỉnh C.

Nơi công tác: Trường Mầm non Năm Nhũng, xã Lũng Nặm, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Vương Văn Hợp, sinh năm 1986;

Địa chỉ: xóm Tả Pàng, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C.

Nơi công tác: Trường THPT Đàm Quang Trung, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Liễu và anh Vương Văn Hợp.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ vợ chồng:*

Chị Đàm Thị Liễu và anh Vương Văn Hợp cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:*

Chị Đàm Thị Liễu và anh Vương Văn Hợp cùng xác nhận Anh, Chị có 01 (Một) con chung là Vương Mạnh Hải (sinh ngày 29/3/2014). Anh, Chị cùng nhất trí thỏa thuận con chung Nguyễn Mạnh Hải cho chị Đàm Thị Liễu trực tiếp nuôi dưỡng và anh Vương Văn Hợp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:*

Chị Đàm Thị Liễu và anh Vương Văn Hợp cùng xác nhận không có tài sản chung, Anh, Chị không nợ ai, cũng không có ai nợ Anh, Chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:*

Chị Đàm Thị Liễu tự nguyện chịu án phí thuận tình ly hôn 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) (phần của Chị là 75.000đ và phần của anh Vương Văn Hợp là 75.000đ) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng không có giá ngạch của anh Vương Văn Hợp đề sung công quỹ Nhà nước. Tổng cộng số tiền án phí chị Đàm Thị Liễu phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*), anh Vương Văn Hợp hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tại Biên lai số: AA/2011/000974 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H chị Đàm Thị Liễu không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND thị trấn Xuân Hòa, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Văn Sơn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 08 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 17/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn Hồng;

Địa chỉ: xóm Trúc Long, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Hoàng Thị Thanh Thực;

Địa chỉ: xóm Trúc Long, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Hồng và chị Hoàng Thị Thanh Thực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ vợ chồng:*

Anh Nguyễn Văn Hồng và chị Hoàng Thị Thanh Thực (cùng địa chỉ: xóm Trúc Long, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C) thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:*

Anh Nguyễn Văn Hồng và chị Hoàng Thị Thanh Thực cùng xác nhận anh chị có con chung là Nguyễn Thùy Châu (sinh ngày 15/01/2007). Anh, chị cùng tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết về việc nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng, hai bên đã tự thoả thuận xong trên cơ sở bảo đảm mọi quyền lợi tốt nhất cho con.

2.3. *Về tài sản:*

Anh Nguyễn Văn Hồng và chị Hoàng Thị Thanh Thực cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:*

Gia đình anh Nguyễn Văn Hồng thuộc hộ nghèo năm 2017 và có đơn đề nghị Tòa án miễn nộp tạm ứng án phí, án phí. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Hồng được miễn nộp tiền án phí thuận tình ly hôn

Chị Hoàng Thị Thanh Thực tự nguyện chịu án phí phần của Chị là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND.huyện H;
- UBND xã Sóc Hà, huyện H (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

La Thị Phấn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 03 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 16/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Trương Thị Hành;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Nà Ngần, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C;

Nơi ở hiện nay: Lũng Luông, xã Kéo Yên, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Lục Văn Sù;

Địa chỉ: xóm Nà Ngần, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hành và anh Lục Văn Sù.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Trương Thị Hành (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Nà Ngần, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C; nơi ở hiện nay: Lũng Luông, xã Kéo Yên, huyện H, tỉnh C) và anh Lục Văn Sù (địa chỉ: xóm Nà Ngần, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C) thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Trương Thị Hành và anh Lục Văn Sù cùng xác nhận anh chị có con chung là Lục Tuyết Nhi (sinh ngày 05/9/2013). Anh, chị cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng, hai bên đã tự thỏa thuận xong trên cơ sở bảo đảm mọi quyền lợi tốt nhất cho con.

2.3. Về tài sản:

Chị Trương Thị Hành và anh Lục Văn Sù cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Gia đình anh Lục Văn Sù và chị Trương Thị Hành thuộc hộ nghèo năm 2017 và có đơn đề nghị Tòa án miễn nộp tạm ứng án phí, án phí. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Sù, chị Hành được miễn nộp tiền án phí thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND.huyện H;
- UBND thị trấn Xuân Hòa, huyện H (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

La Thị Phấn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2014/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 9 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;
Căn cứ vào Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số: 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2014, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 07/2014/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Hùng (Địa chỉ: Tổ Xuân Lộc, thị trấn Xuân Hoà, huyện H, tỉnh C) và chị Long Thị Gươm (Địa chỉ nơi công tác: Trường Mầm non xã Nà Sác, huyện H, tỉnh C).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Hùng; sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ Xuân Lộc, thị trấn Xuân Hoà, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Chị Long Thị Gươm; sinh năm: 1985.

Địa chỉ nơi công tác: Trường Mầm non xã Nà Sác, huyện H, tỉnh C.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ vợ chồng:

Anh Hoàng Văn Hùng và chị Long Thị Gươm thuận tình ly hôn.

3.2. Về con chung, về tài sản:

Anh Hoàng Văn Hùng và chị Long Thị Gươm đều xác nhận Anh, Chị đã tự thoả thuận xong, nay không yêu cầu Toà án giải quyết.

3.3. Về án phí:

Anh Hoàng Văn Hùng tự nguyện chịu phần án phí của Anh là 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng chẵn) và phần của chị Gươm là 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng chẵn), tổng cộng là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng chẵn), chị Gươm hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hùng đã nộp là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn) tại Biên lai số 001353 ngày 20/8/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Hoàng Văn Hùng được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng chẵn).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
THẨM PHÁN**

Dương Văn Sơn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 05 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lý Mạnh Cường, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xóm Hòa Mục I, xã Nà Sác, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Chị Lý Thị Mai, sinh năm 1987;

Địa chỉ: xóm Hòa Mục I, xã Nà Sác, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Mạnh Cường và chị Lý Thị Mai.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Anh Lý Mạnh Cường và chị Lý Thị Mai cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Anh Lý Mạnh Cường và chị Lý Thị Mai cùng xác nhận Anh, Chị có một con chung là Lý Quang Diệu (sinh ngày 08/7/2015). Anh Cường, chị Mai cùng nhất trí tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

2.3. Về tài sản chung:

Anh Lý Mạnh Cường và chị Lý Thị Mai cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Anh Lý Mạnh Cường tự nguyện chịu án phí phần của Anh là 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) và phần của chị Mai là 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*), tổng cộng là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị Mai hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 000982 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Lý Mạnh Cường được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Nà Sác, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Si, sinh năm 1997;

Địa chỉ: xóm Thôm Tầu, xã Nà Sác, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Dương Văn Dính, sinh năm 1993;

Địa chỉ: xóm Lũng Gà, xã Văn Dính, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Si và anh Dương Văn Dính.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Ngô Thị Si và anh Dương Văn Dính cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Ngô Thị Si và anh Dương Văn Dính cùng xác nhận Anh, Chị có hai con chung là Dương Thị Hoa (sinh ngày 15/02/2015) và Dương Thị Huệ (sinh ngày 16/02/2018). Chị Si, anh Dính cùng nhất trí thoả thuận hai con chung Dương Thị Hoa, Dương Thị Huệ do anh Dương Văn Dính trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Dính không yêu cầu chị Si cấp dưỡng nuôi hai con. Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị Si có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:

Chị Ngô Thị Si và anh Dương Văn Dính cùng xác nhận sau khi kết hôn Anh, Chị có tài sản chung. Anh, Chị không nợ ai, cũng không có ai nợ Anh, Chị. Về tài sản chung Chị Si, anh Dính cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Ngô Thị Si và anh Dương Văn Dính được miễn tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Văn Dính, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Chiêm, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xóm Nà Kéo, xã Trường Hà, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Dương Văn Sơn, sinh năm 1985;

Địa chỉ: xóm Nà Kéo, xã Trường Hà, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hứa Thị Chiêm và anh Dương Văn Sơn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Hứa Thị Chiêm và anh Dương Văn Sơn cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Hứa Thị Chiêm và anh Dương Văn Sơn cùng xác nhận Anh, Chị có 01 (Một) con chung là Dương Thị Hồng (sinh ngày 18/7/2014). Anh, Chị cùng nhất trí thoả thuận con chung Dương Thị Hồng do anh Dương Văn Sơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Chiêm, anh Sơn tự

thỏa thuận với nhau về phương thức và mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Dương Văn Sơn bảo đảm mọi điều kiện phát triển tốt cho con. Sau khi ly hôn, chị Hứa Thị Chiêm có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:

Chị Hứa Thị Chiêm và anh Dương Văn Sơn cùng xác nhận không có tài sản chung. Anh, Chị không nợ ai, cũng không có ai nợ Anh, Chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Hứa Thị Chiêm được miễn tiền án phí sơ thẩm và anh Dương Văn Sơn phải chịu phần án phí sơ thẩm của Anh là 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã Trường Hà, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Liễu, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xóm Hoàng II, xã Trường Hà, huyện H, tỉnh C.

Nơi công tác: Trường Mầm non Năm Nhũng, xã Lũng Nặm, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Vương Văn Hợp, sinh năm 1986;

Địa chỉ: xóm Tả Pàng, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C.

Nơi công tác: Trường THPT Đàm Quang Trung, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Liễu và anh Vương Văn Hợp.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Đàm Thị Liễu và anh Vương Văn Hợp cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Đàm Thị Liễu và anh Vương Văn Hợp cùng xác nhận Anh, Chị có 01 (Một) con chung là Vương Mạnh Hải (sinh ngày 29/3/2014). Anh, Chị cùng nhất trí thỏa thuận con chung Nguyễn Mạnh Hải cho chị Đàm Thị Liễu trực tiếp nuôi dưỡng và anh Vương Văn Hợp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:

Chị Đàm Thị Liễu và anh Vương Văn Hợp cùng xác nhận không có tài sản chung, Anh, Chị không nợ ai, cũng không có ai nợ Anh, Chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Đàm Thị Liễu tự nguyện chịu án phí thuận tình ly hôn 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) (phần của Chị là 75.000đ và phần của anh Vương Văn Hợp là 75.000đ) và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng không có giá ngạch của anh Vương Văn Hợp để sung công quỹ Nhà nước. Tổng cộng số tiền án phí chị Đàm Thị Liễu phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*), anh Vương Văn Hợp hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tại Biên lai số: AA/2011/000974 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H chị Đàm Thị Liễu không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND thị trấn Xuân Hòa, huyện H (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Sơn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 08 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 17/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn Hồng;

Địa chỉ: xóm Trúc Long, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Hoàng Thị Thanh Thực;

Địa chỉ: xóm Trúc Long, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Hồng và chị Hoàng Thị Thanh Thực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ vợ chồng:*

Anh Nguyễn Văn Hồng và chị Hoàng Thị Thanh Thực (cùng địa chỉ: xóm Trúc Long, xã Sóc Hà, huyện H, tỉnh C) thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:*

Anh Nguyễn Văn Hồng và chị Hoàng Thị Thanh Thực cùng xác nhận anh chị có con chung là Nguyễn Thùy Châu (sinh ngày 15/01/2007). Anh, chị cùng tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết về việc nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng, hai bên đã tự thoả thuận xong trên cơ sở bảo đảm mọi quyền lợi tốt nhất cho con.

2.3. *Về tài sản:*

Anh Nguyễn Văn Hồng và chị Hoàng Thị Thanh Thực cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:*

Gia đình anh Nguyễn Văn Hồng thuộc hộ nghèo năm 2017 và có đơn đề nghị Tòa án miễn nộp tạm ứng án phí, án phí. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Hồng được miễn nộp tiền án phí thuận tình ly hôn

Chị Hoàng Thị Thanh Thực tự nguyện chịu án phí phần của Chị là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND.huyện H;
- UBND xã Sóc Hà, huyện H (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

La Thị Phấn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 03 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 16/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Trương Thị Hành;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Nà Ngần, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C;

Nơi ở hiện nay: Lũng Luông, xã Kéo Yên, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Lục Văn Sù;

Địa chỉ: xóm Nà Ngần, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hành và anh Lục Văn Sù.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Trương Thị Hành (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Nà Ngần, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C; nơi ở hiện nay: Lũng Luông, xã Kéo Yên, huyện H, tỉnh C) và anh Lục Văn Sù (địa chỉ: xóm Nà Ngần, thị trấn Xuân Hòa, huyện H, tỉnh C) thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Trương Thị Hành và anh Lục Văn Sù cùng xác nhận anh chị có con chung là Lục Tuyết Nhi (sinh ngày 05/9/2013). Anh, chị cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con cũng như vấn đề cấp dưỡng, hai bên đã tự thỏa thuận xong trên cơ sở bảo đảm mọi quyền lợi tốt nhất cho con.

2.3. Về tài sản:

Chị Trương Thị Hành và anh Lục Văn Sù cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Gia đình anh Lục Văn Sù và chị Trương Thị Hành thuộc hộ nghèo năm 2017 và có đơn đề nghị Tòa án miễn nộp tạm ứng án phí, án phí. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Sù, chị Hành được miễn nộp tiền án phí thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND.huyện H;
- UBND thị trấn Xuân Hòa, huyện H
(để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

La Thị Phấn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2014/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 9 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 187 và 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh số: 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số: 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2014, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 07/2014/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2014.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Hùng (Địa chỉ: Tổ Xuân Lộc, thị trấn Xuân Hoà, huyện H, tỉnh C) và chị Long Thị Gươm (Địa chỉ nơi công tác: Trường Mầm non xã Nà Sác, huyện H, tỉnh C).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Hùng; sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ Xuân Lộc, thị trấn Xuân Hoà, huyện H, tỉnh C.

- Bị đơn: Chị Long Thị Gươm; sinh năm: 1985.

Địa chỉ nơi công tác: Trường Mầm non xã Nà Sác, huyện H, tỉnh C.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ vợ chồng:

Anh Hoàng Văn Hùng và chị Long Thị Gươm thuận tình ly hôn.

3.2. Về con chung, về tài sản:

Anh Hoàng Văn Hùng và chị Long Thị Gươm đều xác nhận Anh, Chị đã tự thoả thuận xong, nay không yêu cầu Toà án giải quyết.

3.3. Về án phí:

Anh Hoàng Văn Hùng tự nguyện chịu phần án phí của Anh là 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng chẵn) và phần của chị Gươm là 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng chẵn), tổng cộng là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng chẵn), chị Gươm hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hùng đã nộp là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng chẵn) tại Biên lai số 001353 ngày 20/8/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Hoàng Văn Hùng được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đ (Một trăm ngàn đồng chẵn).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
THẨM PHÁN**

Dương Văn Sơn